

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

#### 1. Thông tin về dự án

##### 1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: “Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Phước Minh 3”.
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Thuận Nam, tỉnh Khánh Hòa.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Đại Hưng Thuận.
- Địa chỉ liên hệ: Số 109H đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa.

##### 1.2. Phạm vi, quy mô:

Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Phước Minh 3, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong CCN. Dự án không trực tiếp thực hiện hoạt động sản xuất công nghiệp.

- Quy mô diện tích: 45 ha
- Tổng vốn đầu tư: 412.000.000.000 (bốn trăm mười hai tỷ) đồng; trong đó, vốn góp của nhà đầu tư: 119.500.000.000 đồng, tương ứng 29% tổng vốn đầu tư; vốn huy động: 292.500.000.000 đồng, tương ứng 71% tổng vốn đầu tư.
- Tính chất: Là Cụm công nghiệp đa ngành, tập trung các ngành sản xuất, gia công ngành công nghiệp nhôm, kính; sản xuất lắp ráp cơ khí, điện tử, tin học; các nhà máy có công nghệ cao; công nghiệp hỗ trợ; vật liệu xây dựng và các ngành nghề khác phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương.

Khu vực nghiên cứu không có dân cư hiện hữu, chủ yếu là đất nông nghiệp chiếm 88,61% ( chủ yếu là đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm), còn lại là đất ao hồ, rãnh nước, đường đất, một số công trình bán kiên cố phục vụ canh tác. Vì thế, một trong những thách thức trước mắt là chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất công nghiệp, kèm theo đó là chuyển đổi cơ cấu ngành nghề cho dân cư trong khu vực hiện tại.

Diện tích và tỷ lệ các loại đất hiện trạng có trong khu vực dự án được đánh giá chi tiết qua bảng tổng hợp sau:

**Bảng 1: Bảng thống kê cơ cấu hiện trạng sử dụng đất**

| Stt | Chức năng đất         | Ký hiệu | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Tỷ lệ (%) |
|-----|-----------------------|---------|-----------------------------|-----------|
| 1   | Đất trồng cây lâu năm | CLN     | 121.318                     | 26,96%    |

| Stt | Chức năng đất                   | Ký hiệu | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Tỷ lệ (%)      |
|-----|---------------------------------|---------|-----------------------------|----------------|
| 2   | Đất trồng cây hàng năm          | HNK     | 277.466                     | 61,65%         |
| 3   | Đất chưa sử dụng                | CDS     | 20.958                      | 4,66%          |
| 4   | Đất ao hồ, nương rãnh, mặt nước | MN      | 23.994                      | 5,33%          |
|     | Đất giao thông, đường đất       | DGT     | 6.313                       | 1,40%          |
|     | <b>Tổng</b>                     |         | <b>450.048</b>              | <b>100,00%</b> |

### 1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

#### ❖ Các hạng mục công trình

##### a.1. San nền:

Xác định cao trình khống chế chung, cao độ cục bộ từng khu vực xác định dòng chảy tự nhiên để lựa chọn hướng thoát nước chính. Những khu vực có đồi núi tự nhiên hạn chế san lấp tránh sự sỏi mòn do phá vỡ hiện trạng.

##### a.2. Hệ thống thoát nước mưa

Toàn bộ nước mưa CCN sau khi thu gom vào các tuyến cống hộp BTCT sẽ được kết nối vào hệ thống mương thoát nước dự kiến bố trí trên tuyến đường nội đồng theo đồ án quy hoạch chung xã Phước Minh, kết nối vào mương thoát lũ của đồng muối Quán Thê.

##### a.3. Hệ thống cấp nước

- Đường ống cấp nước trong Cụm công nghiệp được thiết kế kết hợp cấp nước sinh hoạt, sản xuất và chữa cháy.

- Nước từ trạm bơm tăng áp cung cấp nước cho toàn Cụm công nghiệp theo mạng vòng đảm bảo cấp nước liên tục, đảm bảo áp lực đủ đưa nước tới mọi điểm dùng nước với áp lực tại điểm bất lợi nhất lớn hơn 10 mét.

- Mạng lưới bao gồm đường ống chính có đường kính từ D110÷D200 vận chuyển nước từ trạm bơm tăng áp tới các ống phân phối nước đến từng nơi tiêu thụ. Trên các ống phân phối có bố trí các van khoá để đề phòng sự cố và điều tiết nước cho phù hợp với nhu cầu sử dụng. Tại các điểm cấp nước vào các nơi tiêu thụ được bố trí van D110.

- Đường ống cấp nước được chôn sâu dưới vỉa hè dọc theo hệ thống đường giao thông trong Cụm công nghiệp. Độ sâu chôn ống trung bình khoảng 1,0m.

- Vật liệu đường ống cấp nước: Dùng ống nhựa HDPE. Riêng đường ống trong trạm bơm tăng áp dùng ống thép hàn, áp lực thử ống P= 10(kg/cm<sup>2</sup>). Đối với những đoạn ống băng qua đường thì sử dụng loại ống thép đen để lồng ống.

- Trụ nước chữa cháy được bố trí tại các ngã ba, ngã tư đường và dọc tuyến ống, khoảng cách giữa 2 họng chữa cháy kề nhau khoảng: 100÷150m.

#### *a.4. Đường giao thông*

Tiêu chuẩn kỹ thuật đường giao thông:

Bán kính cong bó vỉa tối thiểu tại vị trí giao nhau: cấp khu vực ( $R=15\text{ m}$ ); cấp nội bộ ( $R=8\text{ m}$ )

Tốc độ thiết kế: đường khu vực 40 -50 km/h; đường cấp phối 20 km /h

#### *a.5. Hệ thống thoát nước*

- Cụm công nghiệp Phước Minh 3 xây dựng với quy mô lớn hiện đại, hệ thống thoát nước cho cụm công nghiệp là hệ thống thoát nước riêng. Nước thải công nghiệp được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi xả ra môi trường bên ngoài.

- Toàn bộ nước thải được thu gom về 1 trạm xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp.

- Nước thải được dẫn theo tuyến ống gom D300-D400 về trạm xử lý nước thải tập trung.

#### *a.6. Hệ thống cấp điện*

- Tổng công suất dự kiến: 10,0 MVA.

- Trong giai đoạn trước mắt, nguồn cấp điện dự án sẽ được lấy từ đường dây 22kV lộ 475 Ninh Phước hiện có ở phía tây dự án. Nguồn cấp điện chính xác cụ thể sẽ thỏa thuận với sở Công thương, công ty điện lực.

- Trong giai đoạn dài hạn: theo điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới, tại phía Đông của dự án sẽ có tuyến điện 22kV đi gần lô đất quy hoạch cụm công nghiệp Phước Minh 3. Dự kiến nguồn cấp điện cho dự án sẽ được lấy từ tuyến điện trung thế này để đáp ứng nhu cầu phát triển phụ tải của các nhà đầu tư thứ cấp.

❖ **Hoạt động của dự án đầu tư:** Đầu tư hạ tầng (san nền, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát và xử lý chất thải, hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc và các dịch vụ khác); thu hút đầu tư các dự án thứ cấp vào các khu, cụm công nghiệp; Định hướng phát triển ngành công nghiệp.

### **1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có):**

Căn cứ Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 (Luật số 72/2020/QH14), khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 thì dự án không có yếu tố nhạy cảm.

## **2. Các nội dung tham vấn**

### **2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:**

- Vị trí dự án Cụm công nghiệp Phước Minh 3 thuộc xã Thuận Nam, tỉnh Khánh Hòa.

- Phạm vi Cụm công nghiệp Phước Minh 3 có diện tích 45 ha, được xác định tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp tuyến đường quy hoạch dự kiến (đường nối từ Trung tâm hành chính huyện Thuận Nam đến Cảng tổng hợp Cà Ná).

+ Phía Tây tiếp giáp Nhà máy điện mặt trời BIM 1;

+ Phía Nam giáp đất nông nghiệp;

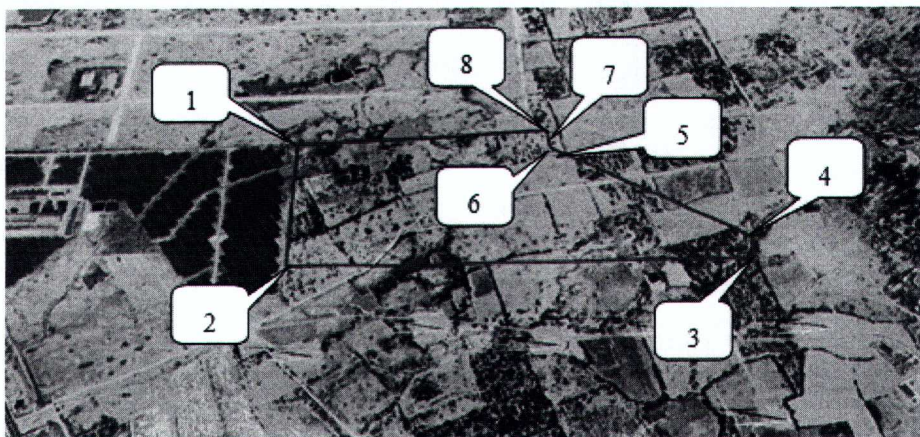
+ Phía Bắc tiếp giáp Khu công nghiệp Phước Nam.

Phạm vi ranh giới khu đất được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc từ 1 đến 8, có tọa độ xác định theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực  $108^{\circ}15'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$  trong:

**Bảng 2: Tọa độ vị trí dự án**

| Tên điểm | Tọa độ VN 2000 |           |
|----------|----------------|-----------|
|          | X (m)          | Y (m)     |
| 1        | 1265519,88     | 571031,58 |
| 2        | 1265128,37     | 570789,92 |
| 3        | 1264469,50     | 571791,34 |
| 4        | 1264520,69     | 571825,02 |
| 5        | 1265075,37     | 571604,02 |
| 6        | 1265097,17     | 571605,69 |
| 7        | 1265142,24     | 571632,23 |
| 8        | 1265154,23     | 571626,24 |

Nguồn: trích lục đo đạc chính lý bản đồ tháng 6/2025



**Hình 1: Vị trí dự án**

## **2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:**

Tóm tắt các hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng gây tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn chuẩn bị xây dựng như sau:

**Bảng 3: Các hạng mục công trình và hoạt động tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn chuẩn bị xây dựng**

| Stt | Các hoạt động                                                            | Nguồn tác động                                                                                                                              | Đối tượng bị tác động                         | Mức độ tác động |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------|
| 1   | Các hoạt động liên quan đến công tác bóc lớp đất mặt và san gạt mặt bằng | - Bụi, khí thải phát sinh từ các xe ủi, đào đất san lấp mặt bằng.<br>- Nước mưa chảy tràn trên khu vực xây dựng, cuốn theo đất cát, dầu mỡ. | Công nhân, người dân và môi trường xung quanh | Trung bình      |

Tóm tắt các hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng gây tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng như sau:

**Bảng 4: Các hạng mục công trình và hoạt động tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng**

| Các hoạt động                                                                                 | Nguồn gây tác động                                                                                                                                   | Đối tượng bị tác động                                                | Mức độ tác động |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------|
| <b>A</b>                                                                                      | <b>Tác động liên quan đến chất thải</b>                                                                                                              |                                                                      |                 |
| Vận chuyển máy móc thiết bị thi công và vật liệu xây dựng<br>Xây dựng các hạng mục công trình | Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển và bốc dỡ nguyên vật liệu, thiết bị và hoạt động của các máy móc phục vụ thi công.                   | Người dân lân cận khu vực dự án<br>Công nhân<br>Môi trường không khí | Trung bình      |
| <i>Nguồn phát sinh nước thải</i>                                                              |                                                                                                                                                      |                                                                      |                 |
| Xây dựng các hạng mục công trình                                                              | Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị và phương tiện.                                                                                              | Người dân lân cận khu vực dự án<br>Môi trường nước                   | Trung bình      |
| Sinh hoạt của công nhân thi công                                                              | Nước thải sinh hoạt của công nhân                                                                                                                    | Người dân lân cận khu vực dự án<br>Môi trường nước mặt, nước ngầm    | Nhỏ             |
| <i>Nguồn phát sinh chất thải rắn</i>                                                          |                                                                                                                                                      |                                                                      |                 |
| Xây dựng các hạng mục công trình                                                              | Chất thải rắn xây dựng phát sinh như gạch vụn, sắt thép...<br>Chất thải rắn nguy hại phát sinh như bao bì chứa dầu nhớt, sơn, giẻ lau dính dầu mỡ... | Người dân lân cận khu vực dự án<br>Môi trường nước mặt, nước ngầm    | Nhỏ             |
| Sinh hoạt của công nhân thi công                                                              | Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân                                                                                                                | Người dân lân cận khu vực dự án<br>Môi trường nước mặt, nước ngầm    | Nhỏ             |
| <b>B</b>                                                                                      | <b>Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải</b>                                                                                              |                                                                      |                 |
| Vận chuyển máy móc thiết bị thi công và vật liệu xây dựng                                     | Gia tăng tiếng ồn trong khu vực.<br>Gia tăng mật độ, tai nạn giao thông, nguy cơ gây hư hỏng các                                                     | Người dân lân cận khu vực dự án<br>Môi trường không                  |                 |

| Các hoạt động                    | Nguồn gây tác động                                                                                                   | Đối tượng bị tác động           | Mức độ tác động |
|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------|
| Xây dựng các hạng mục công trình | tuyến đường.                                                                                                         | khí<br>Công nhân xây dựng       |                 |
| Sinh hoạt của công nhân          | Tác động về mặt xã hội.<br>Tạo việc làm cho người dân địa phương.                                                    | Người dân lân cận khu vực dự án | Nhỏ             |
| Xây dựng các hạng mục công trình | Tai nạn lao động trong quá trình xây dựng công trình.<br>Sự cố rò rỉ dầu, hóa chất trong quá trình sử dụng, lưu trữ. | Công nhân xây dựng              |                 |

Tóm tắt các hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng gây tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn vận hành như sau:

**Bảng 5: Các hạng mục công trình và hoạt động tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn vận hành**

| STT | Nguồn gây tác động                       | Đối tượng bị tác động                                                                                                                                                                            |
|-----|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Hoạt động của các nhà máy xí nghiệp      | - Ô nhiễm môi trường không khí.<br>- Ô nhiễm môi trường nước: nước thải sản xuất, nước mưa chảy tràn.<br>- Ô nhiễm do phát sinh CTR, CTNH<br>- Ô nhiễm môi trường không khí (tiếng ồn, độ rung). |
| 2   | Hoạt động của các phương tiện vận chuyển | - Ô nhiễm môi trường. không khí (bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung).                                                                                                                              |
| 3   | Sinh hoạt của nhân viên vận hành         | - Môi trường đất<br>- Môi trường không khí<br>- Xung đột lao động                                                                                                                                |

### 2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

#### ❖ Giai đoạn thi công xây dựng

##### a. Bụi, khí thải

Tưới nước trên công trường và tuyến đường vận chuyển vật liệu, thiết bị nhằm hạn chế khuếch tán bụi, che phủ vật liệu trong giai đoạn thi công để hạn chế bụi. Các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng (cát, sỏi, gạch, xi măng...) sẽ được che phủ bằng các tấm bạt.

Các khu vực lưu chứa tạm nguyên vật liệu được đặt xa khu dân cư nhằm tránh gây ảnh hưởng. Lập hàng rào cách ly các khu vực nguy hiểm.

##### b. Giảm thiểu tác động đến môi trường nước

- *Nước thải sinh hoạt:* Các nhà vệ sinh lưu động sẽ được trang bị và phân bố phù hợp trên khu vực công trường thi công, khu lán trại tập trung của cán bộ, công nhân. Chất thải phát sinh từ nhà vệ sinh lưu động sẽ được nhà thầu hợp đồng thuê các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải để thu gom và xử lý đúng quy định.

- *Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị xây dựng:*

+ Nước thải sau khi rửa xe với thành phần chủ yếu là cát, đất sẽ dẫn vào mương thoát tạm thời tại công trường tới hố lắng trước khi thoát ra môi trường tiếp nhận.

+ Xây dựng hệ thống mương thoát nước tạm thời xung quanh khu vực rửa xe để tránh tình trạng đọng nước trên mặt bằng, gây ảnh hưởng đến thi công.

+ Trong quá trình thi công, sẽ bố trí các hố thu nước mưa trên công trường để lắng cặn trước khi thoát ra môi trường tiếp nhận.

**c. Giảm thiểu tác động do phát sinh chất thải rắn**

- *Chất thải rắn sinh hoạt:*

+ Chất thải rắn sinh hoạt sẽ được phân loại thành nhóm và xử lý theo các chương trình tại địa phương.

+ Bố trí các thùng chứa rác thải sinh hoạt tại khu vực công trường.

+ Nhà thầu xây dựng sẽ hợp đồng với đơn vị phụ trách vệ sinh môi trường đô thị của địa phương để thu gom, vận chuyển và xử lý.

+ Khu vực lưu chứa chất thải rắn (chất thải sinh hoạt và chất thải xây dựng) được đặt ở vị trí thuận tiện cho việc thu gom.

+ Hợp đồng với các đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- *Chất thải rắn xây dựng:*

+ Tất cả chất thải xây dựng bao gồm gạch, đá, xi măng sẽ được phân loại và tái chế cho các mục đích khác nhau, hoặc là sẽ được bán phế liệu. Phần chất thải còn lại sẽ được thu gom, xử lý bởi đơn vị có chức năng tại địa phương theo đúng quy định.

+ Lượng đất dư thừa được tận dụng trong phạm vi dự án, không thải ra môi trường.

- *Chất thải nguy hại:*

+ Thu gom tất cả dầu, nhớt, khăn dính dầu, pin, sơn, nhựa đường vào các thùng chứa chất thải nguy hại được đặt ở những khu vực quy định.

+ Ký hợp đồng với các bên có năng lực phù hợp và được cấp phép để quản lý, vận chuyển và xử lý những chất thải nguy hại.

+ Khu vực chứa chất thải nguy hại tạm thời phải tuân theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành khác.

**d. Tiếng ồn, độ rung**

- Tiến hành bảo dưỡng thiết bị sử dụng trong quá trình thi công. Không thi công vào giờ nghỉ: sáng từ 11 giờ 30 đến 13 giờ và sau 22 giờ.

- Các thiết bị thi công được kiểm định kỹ thuật và vận hành trong điều kiện tối ưu nhằm đáp ứng tiêu chuẩn tiếng ồn và độ rung khi vận hành.

***e. Giảm thiểu tác động đến môi trường sinh thái:***

- Ban hành các quy định trong thi công và các quy tắc xử phạt. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động thi công thường xuyên.

- Ngăn cấm hành vi đổ bỏ chất thải rắn, chất thải nhiễm dầu vào nguồn nước trong giai đoạn xây dựng. Toàn bộ chất thải phải được thu gom và xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

***f. Giảm thiểu tác động đến giao thông khu vực:***

- Lắp đặt hệ thống đèn và biển báo trên đoạn đường chạy qua khu vực Dự án.
- Biển báo sẽ được lắp đặt tại nơi dễ xảy ra tai nạn.
- Thiết lập và thực thi kế hoạch quản lý giao thông nhằm điều tiết hoạt động của phương tiện vận chuyển.
- Giáo dục ý thức về an toàn giao thông cho người điều khiển phương tiện.
- Các tuyến đường trên có thể bị hư hỏng do hoạt động của các xe tải nặng. Nhà thầu cam kết sửa chữa lại các đoạn đường bị hỏng (nếu do xe tải của công trình gây ra) sau khi kết thúc công tác thi công.

***g. Giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội:***

- Ưu tiên tuyển dụng lực lượng lao động địa phương.
- Đề cao vai trò của cộng đồng trong việc giải quyết các xung đột giữa người dân địa phương và công nhân (nếu có), xây dựng đời sống văn hóa và tinh thần như tổ chức giao lưu để tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa công nhân và người dân địa phương.
- Giáo dục đạo đức và ý thức cho công nhân để giảm các tệ nạn về rượu bia, cờ bạc, trộm cắp và đánh nhau.
- Khai báo tạm trú cho công nhân viên, phối hợp với địa phương trong việc quản lý hành chính công nhân tại khu dân cư xung quanh dự án.
- Giáo dục công nhân xây dựng về các biện pháp phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm.

***h. Giảm thiểu tác động do rủi ro, sự cố:***

- Phòng cháy chữa cháy: Trong quá trình thi công, tại các khu vực có nguy cơ cháy được lắp các thiết bị báo cháy (đèn báo hiệu, chuông báo cháy...) và các thiết bị chữa cháy cầm tay theo đúng tiêu chuẩn quy phạm yêu cầu. Ngoài ra để giảm thiểu nguy cơ cháy nổ trong quá trình xây dựng, Chủ dự án sẽ:

+ Quy hoạch khu vực chứa nhiên liệu, hóa chất dễ cháy; có bảo vệ, che chắn, phun nước tưới ẩm trong điều kiện trời nóng;

+ Thường xuyên kiểm tra định kỳ mức độ tin cậy của các thiết bị an toàn báo cháy, chữa cháy, phát hiện hư hỏng và có biện pháp thay thế kịp thời.

+ Thực hiện các biện pháp an toàn về điện thi công, đảm bảo không gây ra cháy nổ do chập điện...

+ Có phương án chuẩn bị sẵn các phương tiện, vật liệu phòng cháy chữa cháy và ứng cứu sự cố khi cháy nổ xảy ra.

- Giảm thiểu tai nạn lao động: Nhằm đảm bảo an toàn lao động cho công nhân, Dự án sẽ xây dựng, phổ biến và yêu cầu công nhân tuân thủ triệt để các quy định an toàn lao động, nội quy lao động. Trong đó một số lưu ý đặc biệt như:

+ Tuân thủ tuyệt đối theo các quy phạm an toàn về vận chuyển lắp đặt và vận hành thiết bị điện. Công nhân vận chuyển lắp đặt thiết bị điện được đào tạo về các quy định đối với an toàn điện;

+ Khi xảy ra cháy do sự cố điện, trước hết, cần báo cắt điện sau đó tuân theo quy trình chữa cháy;

+ Có cán bộ chuyên trách thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn lao động trên công trường.

#### ❖ **Giai đoạn vận hành**

##### ***a. Giảm thiểu tác động đến môi trường không khí***

- Quản lý chặt chẽ các phương tiện tham gia giao thông.
- Tất cả các loại xe tham gia giao thông cần phải chấp hành đúng theo luật giao thông bộ, không được chạy quá tải, quá tốc độ.
- Khuyến khích các phương tiện thường xuyên bảo trì bảo dưỡng.
- Các phương tiện tham gia giao thông phải được đăng kiểm đúng quy định.

##### ***b. Giảm thiểu tác động đến môi trường nước***

- Nước thải trong khu vực dự án sẽ được xử lý bằng HTXLNT đạt QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thoát ra ngoài môi trường.

##### ***c. Giảm thiểu tác động do phát sinh chất thải rắn***

###### ***c.1. Chất thải sinh hoạt***

Chất thải rắn sinh hoạt sẽ được phân loại ngay khi thu gom nhằm mục đích tái sử dụng hoặc tái chế. Phần còn lại của chất thải rác sinh hoạt sẽ được xử lý theo các chương trình của địa phương.

###### ***c.2. Chất thải nguy hại***

Chất thải nguy hại bao gồm dầu mỡ thải, cặn dầu, các loại giẻ lau máy móc và thiết bị có dính dầu mỡ... Tất cả các chất thải nguy hại này sẽ được thu gom và lưu giữ trong thùng đựng chất thải nguy hại có nắp đậy đặt tại khu vực quy định. Việc lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại phải đảm bảo tuân thủ theo quy định.

##### ***d. Tiếng ồn, độ rung***

Tổ chức trồng vành đai cây xanh, cảnh quan trong khuôn viên Dự án, đường giao thông nội bộ để giảm ồn và ngăn bụi.

#### **2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;**

Tóm tắt chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

❖ **Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng**

a) Giám sát môi trường không khí:

- Vị trí quan trắc: 02 vị trí, gồm: 01 vị trí tại nôi từ Dự án vào Quốc lộ 1A; 01 vị trí tại khu vực thi công đầu và cuối hướng gió (vị trí giám sát thay đổi theo tiến độ thi công và theo các mùa gió chủ đạo trong năm).

- Chỉ tiêu quan trắc: Tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> và tiếng ồn.

- Tần suất quan trắc: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

b) Giám sát chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

- Nội dung giám sát: Lượng chất thải, công tác lưu giữ, thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Vị trí giám sát: Tại các vị trí lưu giữ tạm thời và công trường thi công.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

❖ **Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành**

a) Giám sát nước thải:

- Giám sát nước thải tự động, liên tục:

+ Vị trí giám sát tự động: Tại mương quan trắc sau hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 1.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Thông số giám sát: Lưu lượng nước thải (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD, Amoni.

+ Tần suất giám sát: Liên tục/24 giờ.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A.

- Giám sát nước thải định kỳ:

+ Vị trí giám sát: Tại mương quan trắc sau hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 1.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Thông số giám sát: Tất cả các thông số theo QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (trừ các thông số đã giám sát tự động).

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần. Riêng các thông số tổng hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ, tổng hóa chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ, tổng Polychlorinated Biphenyl (PCB) với tần suất giám sát 01 năm/lần theo quy định tại khoản 3 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A.

b) Quản lý, giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

### **3. Cam kết của Chủ dự án.**

Chủ dự án cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu đã nêu; đồng thời cam kết thực hiện tất cả các biện pháp, quy định chung về bảo vệ môi trường có liên quan đến quá trình triển khai, thực hiện dự án.

Chủ dự án cam kết việc xây dựng và vận hành các hạng mục của dự án tuân theo các quy định, quy chuẩn môi trường hiện hành, cụ thể:

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BTNMT ngày 10/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành:

+ QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;

+ QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung;

+ QCXDVN 01:2025/BXD: Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, quy hoạch xây dựng;

Chủ dự án cam kết thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định, ưu tiên thu hút lao động người địa phương trong việc xây dựng;

Chủ dự án cam kết khắc phục sự cố môi trường; sửa chữa đường vận chuyển nếu làm hư hỏng, xuống cấp;

Chương trình quan trắc, giám sát môi trường và chương trình đào tạo về an toàn môi trường, chế độ thông tin báo cáo môi trường sẽ được thực hiện trong thời gian thi công và vận hành. Kinh phí cho các công trình xử lý, giám sát môi trường và tập huấn sẽ được chủ dự án đảm bảo;

Chủ dự án cam kết phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường sau khi dự án đi vào vận hành;

Chủ dự án cam kết không sử dụng các loại hóa chất, chủng vi sinh bị cấm theo quy định của Việt Nam và các công ước quốc tế;

Chủ dự án cam kết trong quá trình hoạt động của dự án, nếu vi phạm công ước quốc tế, các quy chuẩn môi trường và để xảy ra các sự cố môi trường thì Chủ dự án hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
ĐẠI HƯNG THUẬN**



*Hồng Khánh Nghi*

**Ghi chú:** Báo cáo ĐTM được niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã từ ngày ....  
Tháng .... Năm ....